

QUYẾT ĐỊNH

về việc thành lập Chi bộ Tân Tiến trực thuộc Đảng bộ xã Yên Thịnh

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 20-QĐ/TW ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Hướng dẫn số 03-HD/BTCTW ngày 20/6/2026 của Ban Tổ chức Trung ương về sắp xếp, thành lập tổ chức đảng ở thôn, tổ dân phố;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 11-QC/ĐU ngày 09/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Yên Thịnh, nhiệm kỳ 2025 – 2030 (sửa đổi bổ sung);
- Căn cứ Quy định số 07-QĐ/ĐU ngày 23/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;
- Căn cứ Đề án số 08-ĐA/ĐU ngày 23/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Yên Thịnh về sắp xếp, thành lập các chi bộ sau sắp xếp, tổ chức lại thôn trực thuộc Đảng bộ xã Yên Thịnh;
- Xét đề nghị của Ban Xây dựng Đảng,

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Chi bộ Tân Tiến trực thuộc Đảng bộ xã Yên Thịnh trên cơ sở hợp nhất Chi bộ Tân Thịnh, Chi bộ Tân Tiến (*trước sắp xếp*) từ ngày 01/7/2026, gồm 47 đảng viên (*Có danh sách kèm theo*).

Nhiệm kỳ của Chi bộ là nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Chi bộ Tân Tiến thực hiện theo Quy định của Điều lệ Đảng và các quy định hiện hành.

Điều 3. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, Chi bộ Tân Tiến; các cấp ủy, đảng viên; các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (báo cáo);
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ xã;
- Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

Hoàng Văn Lãng

DANH SÁCH

Đảng viên Chi bộ Tân Tiến, xã Yên Thịnh

(Kèm theo Quyết định số 203-QĐ/ĐU ngày 29 /6 /2026 của Đảng ủy xã Yên Thịnh)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Ngày vào Đảng	Ngày chính thức	Ghi chú
1	Nông Ngọc Linh	15/02/1951	26/11/1996	26/11/1997	
2	Ma Đình Ngoạn	18/09/1958	28/06/1984	28/06/1985	
3	Nông Văn Thắm	26/06/1963	14/09/2003	14/09/2004	
4	Nông Thị Thử	16/11/1935	30/11/1966	30/11/1967	
5	Nông Thị Cúc	02/02/1959	31/01/2000	31/01/2001	
6	Hoàng Quốc Tuấn	16/01/1965	26/07/2009	26/07/2010	
7	Hoàng Ngọc Quế	01/11/1990	19/05/2019	19/05/2020	
8	Hà Văn Đàm	23/07/1967	03/04/2005	03/04/2006	
9	Hà Thị Dung	04/06/1980	28/07/2016	28/07/2017	
10	Trần Thị Phương	08/07/1994	05/10/2020	05/10/2021	
11	Vương Thị Liên	16/11/1965	03/04/2005	03/04/2006	
12	Hoàng Văn Cát	07/11/1950	27/12/1972	27/09/1973	
13	Hoàng Văn Chính	09/11/1969	20/10/1998	20/10/1999	
14	Nông Xuân Cừu	18/12/1938	24/03/1963	30/01/1964	
15	Nông Văn Chinh	20/07/1961	03/10/1981	03/04/1983	
16	Lục Văn Tự	26/02/1957	31/01/2000	31/01/2001	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Ngày vào Đảng	Ngày chính thức	Ghi chú
17	Hoàng Hữu Tùng	01/01/1976	01/02/2012	01/02/2013	
18	Lục Văn Thu	15/10/1977	06/12/2014	06/12/2015	
19	Ma Thị Khuê	08/10/1964	28/11/2009	28/11/2010	
20	Nông Thị Bùi	21/05/1968	29/08/2010	29/08/2011	
21	Lục Đình Giang	02/02/1986	08/04/2011	08/04/2012	
22	Lục Đình Thiết	14/07/1989	18/06/2013	18/06/2014	
23	Lục Đình Hoa	29/11/1964	16/09/2002	16/09/2003	
24	Lục Đình Thọ	26/03/1994	12/11/2018	12/11/2019	
25	Lục Văn Đức	15/05/2004	25/01/2025	25/01/2026	
26	Hoàng Văn Huân	18/12/1994	29/12/2018	29/12/2019	
27	Ma Đình Hậu	10/10/1950	18/12/1978	18/12/1979	
28	Phương Thị Ngâm	25/04/1947	25/06/1974	25/03/1975	
29	Ma Thị Hậu	03/05/1948	21/03/1969	12/11/1970	
30	Nông Thị Tuyền	07/01/1963	26/01/1983	26/01/1984	
31	Ma Đình Bắc(Huyền)	20/03/1958	20/07/1980	20/01/1982	
32	Ma Đình Tuê	02/05/1961	10/08/1985	10/08/1986	
33	Ma Văn Thiệu	11/08/1957	21/03/1978	21/03/1979	
34	Ma Đình Hòe	06/09/1967	16/06/2013	16/06/2014	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Ngày vào Đảng	Ngày chính thức	Ghi chú
35	Ma Thị Bắc	25/06/1983	25/12/2018	25/12/2019	
36	Đồng Thị Ánh	13/10/1988	17/07/2016	17/07/2017	
37	Đinh Quang Bưu	26/02/1985	10/02/2022	10/02/2023	
38	Ma Ngọc Tú	04/12/1994	10/02/2022	10/02/2023	
39	Lương Đức Huân	27/07/1979	19/05/2016	19/05/2017	
40	Ma Thị Ương	06/12/1952	03/11/1974	11/06/1976	
41	Sầm Ngọc Thụy	14/03/1966	28/05/1994	28/05/1995	
42	Hoàng Thị Liên	06/08/1985	02/09/2006	02/09/2007	
43	Ma Thị Dân	02/11/1965	16/11/2006	16/11/2007	
44	Ma Đình Thiêm	05/11/1984	01/10/2011	01/10/2012	
45	Lường Thanh Tùng	22/03/1975	07/09/2013	07/09/2014	
46	Nông Thị Hường	27/10/1968	30/12/1997	30/12/1998	
47	Ma Thị Châm	02/07/2003	08/12/2025		

(Danh sách có 47 đồng chí)